

BẢN TIN DỰ BÁO MÙA

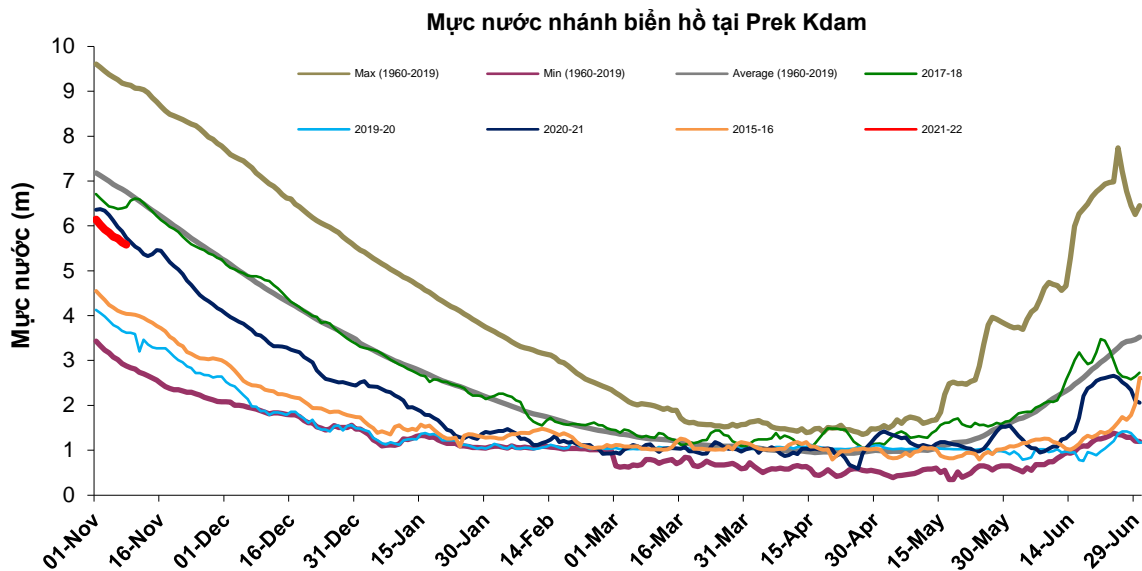
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐÔNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2021-2022 (Cập nhật lần 2)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG

Hiện nay, lũ thượng nguồn ĐBSCL đã đạt đỉnh, biển hồ bắt đầu quá trình xả nước. Ba yếu tố thượng lưu quan trọng đến nguồn nước, xâm nhập mặn ở ĐBSCL là lượng trữ trong Biển Hồ (Tonle Sap), trữ lượng các hồ chứa và nguồn nước trên dòng chính sông Mê Công) đã được xác định, góp phần dự báo tin cậy nguồn nước mùa kiệt 2021-2022. Dưới đây là hiện trạng của hai yếu tố này (cập nhật đến ngày 08/11/2021).

1.1. Chế độ nước trong Biển Hồ (Tonle Sap)

Mức nước nhánh vào hồ Tonle Sap tại Prek Kdam (Hình 1), ngày 08/11 ở cao trình 5,58m; mức nước hồ hiện thấp hơn so với trung bình nhiều năm 1,18m. Dung tích hồ hiện có khoảng 30,93 tỷ m³, cao hơn so với cùng thời kỳ ở năm 2015, 2020 là 11,10 và 10,19 tỷ m³. Thấp hơn so với lượng trữ bình quân hàng năm 8,08 tỷ m³.



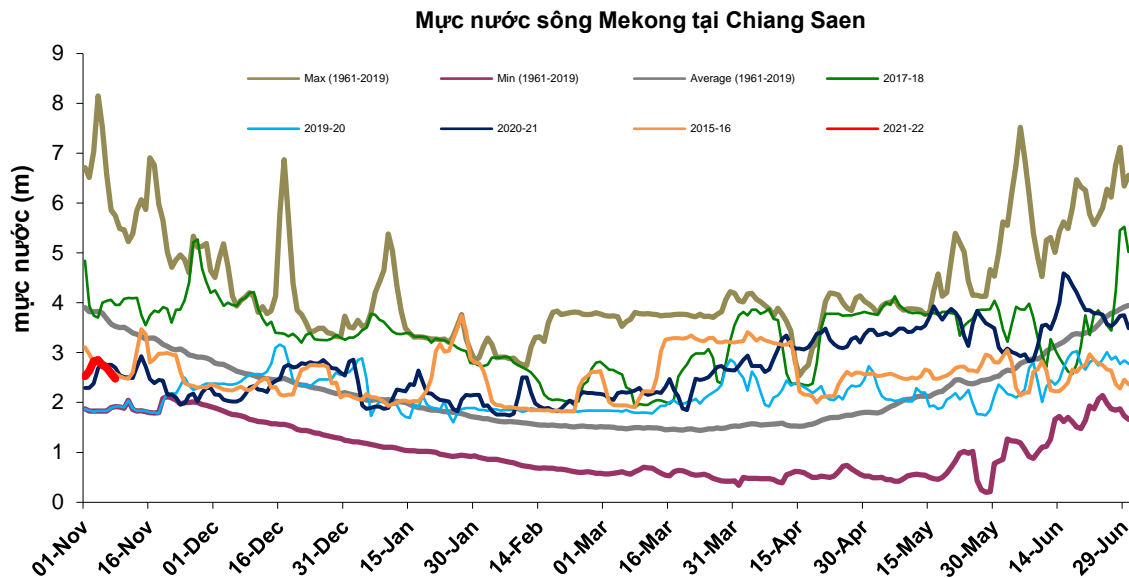
Hình 1: Diễn biến nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 08/11

1.2. Dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công

Diễn biến mực nước đến ngày 08/11/2021 tại trạm Kratie và Chiang Saen trên dòng chính sông Mê Kông được đưa ra ở Hình 2 và Hình 3. Từ biểu đồ cho thấy, dòng chảy đầu mùa khô 2021-2022 ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm, cụ thể như sau:

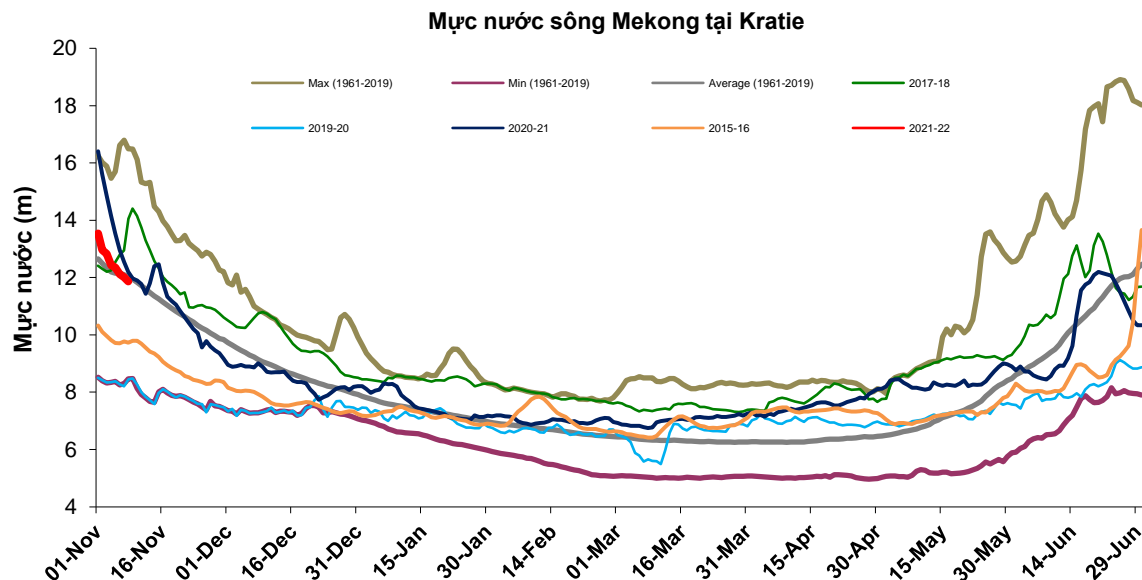
- Mực nước tại trạm Chiang Saen (Giáp với Trung Quốc, cách Việt Nam khoảng 2.209km) hiện tại (ngày 08/11/2021) ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 khoảng

0,22m và thấp hơn trung bình nhiều năm gần 1,05m. Nguyên nhân dòng chảy thấp do việc xả nước của các thủy điện phía Trung Quốc, từ đầu mùa lũ đến nay xả nước từ thủy điện Cảnh Hồng xuống hạ lưu thường chỉ duy trì 1 tổ máy.



Hình 2: Diễn biến mực nước (cao độ tương đối) tại Chiang Saen –Thái Lan, cập nhật 08/11

- Tại trạm Kratie (trạm gần đồng bằng), mực nước cập nhật ngày 08/11/2021 là 11,87m, tương đương với lưu lượng 11,931 m³/s. So với cùng năm 2020 thấp hơn 0,33 m (thấp hơn 757 m³/s) và thấp hơn khoảng 0,15 m (thấp hơn 345 m³/s) so với trung bình nhiều năm.



Hình 3: Diễn biến nước về qua trạm Kratie, cập nhật ngày 08/11

- Mực nước đầu nguồn đồng bằng hiện cao hơn so với bình quân nhiều năm khoảng 0,11m và 0,20m lần lượt tại Tân Châu và Châu Đốc.

1.3. Dự báo mưa và trữ nước ở các hồ chứa thượng nguồn

Trạng thái La Nina từ khoảng tháng 10/2021 và duy trì cường độ yếu cho đến hết năm 2021 với xác suất khoảng 70%, đầu năm 2022 nhiệt độ mặt nước biển có xu hướng tăng dần nhưng vẫn thấp hơn trung bình nhiều năm và trong trạng thái pha lạnh. Dự báo

mưa lưu vực Mê Công đến tháng 2/2022: tháng 11 và 12 mưa nhiều hơn phía hạ nguồn, mưa cao hơn trung bình 20-40%. Tháng 1 và 2/2022 mưa ở mức cao hơn trung bình nhiều năm nhưng lượng mưa nhỏ, hiệu quả thấp.

Sức chứa các hồ chứa trên lưu vực đến hiện nay 65 tỷ m³, trong đó phía Trung Quốc chiếm 24 tỷ m³, hạ lưu vực 41 tỷ m³. Đến 31/10/2021: Tổng dung tích trữ các hồ ở TQ đã đạt khoảng 82,8% tổng dung tích, các hồ ở hạ lưu vực sông Mê Công đạt bình quân 82,7% tổng dung tích.

2. DỰ BÁO TIỀM NĂNG NGUỒN NƯỚC MÙA KHÔ NĂM 2021-2022 VỀ ĐBSCL VÀ DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC 3 VÙNG

Lũ thượng nguồn ĐBSCL đã đạt đỉnh ngày 22/10, mực nước lớn nhất tại Tân Châu 2,79m và Châu Đốc đạt 2,57m, lũ nhỏ, dưới báo động I. Mặc dù các hồ chứa thuộc Trung Quốc đã gia tăng tích nước tối đa từ đầu mùa lũ tới hiện tại, tuy nhiên, thiếu hụt lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực đến hiện nay còn khoảng 11,2 tỷ m³, lượng trữ bình hồ thấp hơn trung bình nhiều năm khoảng 5,6 tỷ m³. Tổng lượng dòng chảy trung bình tháng 11 và 12 bình quân nhiều năm về Châu Thỏ Mê Công (qua Kratie) vào khoảng 42,1 tỷ m³. Thời gian tới các hồ trên lưu vực sẽ còn tiếp tục tích trữ đến cuối năm do đó sắp tới dòng chảy còn giảm là nguyên nhân có thể làm mặn xâm nhập sớm đầu mùa kiệt 2021-2022.

Dự báo dòng chảy bình quân các tháng mùa kiệt về ĐBSCL như bảng dưới. Do khả năng mưa kết thúc muộn đến tháng 11, 12, mưa trái mùa cùng với tổng lượng trữ tiềm năng của các hồ chứa thượng nguồn đến hiện nay vào khoảng 65 tỷ m³ (hiện đã tích được trên 82%) thì khả năng dòng kiệt kéo dài cả mùa kiệt là ít xảy ra, tuy nhiên dòng chảy tháng 1, 2, 3 thấp làm mặn đến sớm ở các vùng cửa sông ven biển. Trong mùa khô, dòng chảy phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn, có thể xảy ra các vận hành bất thường.

Bảng 1: So sánh lưu lượng dự báo tại Kratie 2020-2021 với một số năm

Tháng	Qkratie (m ³ /s)	So với một số năm						
		Năm TB	2015-16	2016-17	2017-18	2018-19	2019-20	2020-21
11	12.000	1.495	5.627	236	-554	3.882	7.682	237
12	5.400	-178	1.558	-1.554	-2.123	232	1.932	248
1	3.500	79	368	-1.347	-1.589	-1.740	441	-216
2	2.900	859	-137	-709	-844	-700	514	416
3	2.900	926	316	-1.520	-645	-2.000	756	-31

Với đặc điểm nguồn nước mùa kiệt dự báo, dưới đây là dự báo nguồn nước cho 3 vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ có thuận lợi hơn về nguồn nước so với các vùng khác trên đồng bằng. Dự báo từ tháng 12/2021 đến tháng 2/2022, mực nước bình quân có khả năng thấp hơn so với trung bình nhiều năm 20-50cm.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre. Các vùng cửa sông Tiền và sông Hậu có thể bị ảnh hưởng bởi triều cường đến tháng 2/2022. Tháng 1, tháng 2 mặn với nồng độ 4g/l có thể xâm nhập sâu 50-65km làm ảnh hưởng đến việc lấy nước của các cống

lấy nước.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các tỉnh ven biển ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang) được xem là có thể bị ảnh hưởng đến sản xuất cả mặn và ngọt ở vùng này. Mặn bất thường, hạn hán thiếu nước có thể xảy ra ở các vùng chưa có kiểm soát mặn triệt để. Tháng 12 mặn có thể vào sâu 20-30km vùng cửa sông; Tháng 1-2 mặn vào sâu 50-65km; cuối tháng 3 mặn có thể ở xâm nhập 45-60km. Vì vậy, cần tăng cường công tác giám sát mặn và cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên.

3. KHUYẾN NGHỊ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021-2022

Dự báo nguồn nước mùa khô năm 2021-2022 được xem ở mức trung bình như 2020-2021, mặn xâm nhập sớm, sâu, nước về ít ngay từ đầu mùa khô và có thể xảy ra những biến động bất thường ở bất cứ thời điểm nào do vận hành thủy điện. Vì vậy, song song với xây dựng kế hoạch xuống giống phù hợp với điều kiện của vùng, các địa phương cần chủ động chuẩn bị các giải pháp ứng phó, phòng chống hạn mặn. Dưới đây là một số khuyến cáo cho từng vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: khai thác thuận lợi năm lũ nhỏ, chủ động xuống giống vụ Đông Xuân ngay khi lũ rút hoặc kết thúc vụ Thu Đông. Đối với vùng cao, vùng có khả năng bảo vệ tốt thì lũ rút đến đâu xuống giống đến đó. Vùng thấp có thể chủ động bơm tát, rút ngắn thời gian giữa 2 vụ.

- Vùng giữa ĐBSCL: Thời gian xuống giống vụ Đông Xuân nguồn nước cơ bản vẫn đảm bảo với vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn và tích nước, khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chắc chắn độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả.

- Vùng ven biển ĐBSCL: mặn xuất hiện sớm và kéo dài có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước và sản xuất ở các hệ thống thủy lợi ven biển như Gò Công, Bắc Bến Tre, vùng ven biển Trà Vinh và hệ thống Long Phú-Tiếp Nhật. Cần chuẩn bị các phương án đảm bảo nguồn nước trong thời gian hạn mặn.

4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Cập nhật dự báo dòng chảy về đồng bằng mùa kiệt năm 2021-2022 đến hiện nay cho thấy, tiềm năng nguồn nước có thuận lợi hơn do ảnh hưởng mưa cuối mùa, tuy nhiên các thay đổi về xâm nhập mặn được xem là ít thay đổi so với các dự báo trước đó do ảnh hưởng của biến đổi lòng dẫn, vận hành tích nước bất thường, xâm nhập mặn mùa khô năm 2022 thuộc năm có mặn trung bình như 2020-2021, mặn xâm nhập sớm, sâu và có thể diễn biến bất thường. Để đề phòng các rủi ro do hạn, mặn gây ra, các địa phương cần có kế hoạch chủ động sản xuất, bố trí mùa vụ, vận hành hệ thống công trình hợp lý, chuẩn bị các giải pháp ứng phó ngay từ đầu mùa khô. Đồng thời tăng cường công tác giám sát mặn, cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với các diễn biến nguồn nước.

**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM
VIỆN TRƯỞNG**

Trần Bá Hoàng